TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HSST
Ngày: 29-01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lưu Đình Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Hà

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa*** *tham gia phiên toà:* Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2024/HSST, ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/01/2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn T; sinh ngày: 13/02/1997; tại: Xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn M; con bà: Phạm Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2023 đến ngày 04/11/2023, sau đó bị tạm giam từ ngày 04/11/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

- Anh Bùi Phương N, sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

- Anh Bùi Hồng S, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/10/2023, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện T phối hợp với Công an xã T, huyện T tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã T, huyện T khi Tổ công tác đi đến đoạn đường liên thôn T, xã T thì phát hiện ở khu vực nghĩa trang có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xác định nam thanh niên là Bùi Phương N, sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại nghĩa trang thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Thu giữ của Bùi Phương N 01 mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng 02x03 cm, bên trên có bám dính chất bột màu trắng (nghi là chất ma tuý); 01 ống nhựa màu trắng loại 5ml đã qua sử dụng, 01 xi lanh màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng. Tại chỗ Bùi Phương N khai nhận đồ vật bị thu giữ là vỏ gói giấy đựng ma tuý heroine và dụng cụ sử dụng ma tuý của N vừa sử dụng xong thì bị phát hiện. Nguồn gốc ma tuý của Bùi Phươnng N1 có được để sử dụng là mua của Bùi Văn T sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã T, huyện T vào trưa cùng ngày với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Cùng ngày, sau khi nhận được giấy triệu tập của Cơ quan CSĐT Công an huyện T để làm rõ hành vi bán trái phép cho Bùi Phương N, nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Bùi Văn T đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú về hành vi bán trái phép chất ma túy để nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Đồng thời giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền bán ma tuý cho Bùi Phương N là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Tiếp đó đến ngày 01/11/2023 ngoài hành vi bán trái phép chất ma túy cho N, Trình tự thú trước đó khoảng 11 giờ ngày 26/10/2023 tại thôn T, xã T, huyện T còn bán trái phép 01 gói ma túy cho Bùi Hồng S sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã T, huyện T lấy 200.000 đồng, số tiền bán ma túy cho S, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Văn T khai nhận: Ngày 25/10/2023, Bùi Văn T một mình đi ra thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để đi chơi. Bản thân là người nghiện ma túy và được các bạn nghiên giới thiệu, tối cùng ngày T đã đến khu công nghiệp V thuộc thành phố T, tỉnh Bắc Ninh tìm gặp một người đàn ông lạ mặt không rõ địa chỉ cụ thể và mua 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, trình cất dấu vào trong người và bắt xe khách về nhà ở thôn T, xã T, huyện T. Trên đường về T lấy gói ma túy ra sử dụng 02 lần. Khi về đến nhà, T lấy số ma túy còn lại ra phân chia thành 03 gói nhỏ, trong đó có

01 gói đã được T sử dụng ngay tại phòng tắm. Đến 11 giờ ngày 26/10/2023 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn T, xã T, huyện T, Bùi Hồng S là đối tượng nghiện và đang có nhu cầu sử dụng chất ma túy tìm gặp Bùi Văn T để mua ma túy. Gặp nhau qua trao đổi, do đang có sẵn ma túy trên người, T đã bán cho S 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ, Bùi Hồng S và Bùi Phương N đi chơi với nhau đến đoạn đường liên thôn (nối tiếp với TL516) thuộc thôn T, xã T thì gặp T đang đi bộ. Gặp nhau và nói chuyện được khoảng 15 phút thì N hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Do anh em bạn bè chơi với nhau và đang có sẵn ma túy trên người nên T đồng ý. T đưa cho N 01 gói ma túy và nhận số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy, S chở N về nhà. Sau khi về nhà, N một mình cầm gói ma túy vừa mua được đến khu vực nghĩa trang T3, xã T để sử dụng. Khi N vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên.

Qua test nhanh nước tiểu của Bùi Văn T và Bùi Phương N kết quả đều dương tính với chất ma túy, loại: Heroine.

- Tại bản kết luận giám định số: 3987/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

+ Chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy màu vàng thu giữ của Bùi Phương N là chất ma tuý, loại heroine, không xác định được khối lượng.

+ Tìm thấy chất ma tuý loại heroine, morphine bên trong xilanh thu giữ của Bùi Phương N.

+ Không tìm thấy chất ma tuý trong ống nhựa thu giữ của Bùi Phương N.

- Tại bản kết luận giám định số: 4012/KL-KTHS ngày 02/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh T đối với 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) có số seri: HR 21431595 và 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) có số seri: ML 17141313, EM 16193459 thu giữ của Bùi Văn T là tiền thật.

Cơ quan CSĐT đã tiến hành triệu tập và lấy lời khai Bùi Hồng S là người mua ma túy của Bùi Văn T. Bùi Hồng S khai nhận, do bản thân lên cơn nghiện ma tuý, có nhu cầu sử dụng ma tuý nên vào khoảng 11 giờ ngày 26/10/2023 S đã mua được 01 gói ma tuý của Bùi Văn T với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Quá trình đi tìm nơi để sử dụng thì Bùi Hồng S đã làm rơi gói ma tuý nên S chưa kịp sử dụng. Lời khai mà cơ quan CSĐT thu thập được Bùi Hồng S phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T: Quá trình làm việc thì Bùi Văn T khai nhận do người bán ma tuý giấu mặt và là lần đầu gặp, nên Bùi Văn T không cung cấp được đặc điểm, nhân thân, địa chỉ của người này. Vấn đề này Cơ quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh, xử lý khi có đủ căn cứ. Về địa điểm Bùi Văn T mua ma túy ở khu công

nghiệp V thuộc thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, Bùi Văn T khai nhận do không thông thuộc địa hình, nhiều địa điểm giống nhau, nên không xác định được địa điểm cụ thể, Cơ quan CSĐT không đủ tài liệu, chứng cứ để tiến hành xác định lại hiện trường.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo Bùi Văn T không có tài sản và thu nhập.

Đối với Bùi Phương N là người mua ma túy của Bùi Văn T vào ngày 26/10/2023 để sử dụng. Căn cứ biên bản ghi lời khai, Phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy của Bùi Phương N và các tài liệu thu thập được. Xác định Bùi Phương N đã vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 22/9/2023 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Bùi Phương N 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 002337/QĐ – XPHC là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Bùi Hồng S là người mua ma tuý của Bùi Văn T vào lúc 11 giờ ngày 26/12/2023. Do Bùi Hồng S chưa kịp sử dụng và làm mất gói ma tuý khi đang trên đường về, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý đối với Bùi Hồng S.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thu giữ:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có số seri HR 21431595; 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) có số seri lần lượt là: EM 16193459; ML 17141313. (thu giữ của Bùi Văn T giao nộp khi đầu thú);

- 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng 02x03 cm, bên trên có bám dính chất bột màu trắng (Nghi là chất ma tuý); 01 (một) ống nhựa màu trắng loại 5ml đã qua sử dụng; 01 (một) xi lanh màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng(thu giữ của Bùi Phương N).

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSTT, ngày 25/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ.

Kết quả xác minh về tài sản thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập không đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS), tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng 02x03 cm, bên trên có bám dính chất bột màu trắng (Nghi là chất ma tuý); 01 (một) ống nhựa màu trắng loại 5ml đã qua sử dụng; 01 (một) xi lanh màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng(thu giữ của Bùi Phương N); Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Văn T. Truy thu của bị cáo Bùi Văn T số tiền 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Phần tranh tụng tại phiên toà: Bị cáo thành khẩn nhận tội, không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên; Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên vào khoảng 11 giờ và 12 giờ ngày 26/10/2023 tại thôn T, xã T, huyện T, Bùi Văn T đã 02 lần bán ma túy, lần lượt bán 01 gói ma túy (H) cho Bùi Hồng S lấy 200.000 đồng, bán 01 gói ma túy (Heroin) cho Bùi Phương N lấy 200.000 đồng. Tại bản kết luận giám định số: 3987/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên mảnh giấy màu vàng thu giữ của Bùi Phương N là chất ma tuý, loại heroine, không xác định được khối lượng; Tìm thấy chất ma tuý loại heroine, morphine bên trong xilanh thu giữ của Bùi Phương N. Do đó hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Bùi Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú và đầu thú quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Về tính chất của vụ án: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, mà còn là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các vi phạm và tội phạm khác trong xã hội, làm mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T: Quá trình làm việc thì Bùi Văn T khai nhận do người bán ma tuý giấu mặt và là lần đầu gặp, nên Bùi Văn T không cung cấp được đặc điểm, nhân thân, địa chỉ của người này. Về địa điểm Bùi Văn T mua ma túy ở khu công nghiệp V thuộc thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, Bùi Văn T khai nhận do không thông thuộc địa hình, nhiều địa điểm giống nhau, nên không xác định được địa điểm cụ thể, Cơ quan CSĐT không đủ tài liệu, chứng cứ để tiến hành xác định lại hiện trường.

[6]. Đối với Bùi Phương N là người mua ma túy của Bùi Văn T vào ngày 26/10/2023 để sử dụng. Căn cứ biên bản ghi lời khai, Phiếu xác định tình trạng nghiện ma túy của Bùi Phương N và các tài liệu thu thập được. Xác định Bùi Phương N đã vi phạm quy định tại Khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 22/9/2023 Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Bùi Phương N 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 002337/QĐ – XPHC là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Đối với Bùi Hồng S là người mua ma tuý của Bùi Văn T vào lúc 11 giờ ngày 26/12/2023. Do Bùi Hồng S chưa kịp sử dụng và làm mất gói ma tuý khi đang trên đường về, nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ xử lý đối với Bùi Hồng S.

[8]. Về hình phạt tiền bổ sung: Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[10].Về vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng 02x03 cm, bên trên có bám dính chất bột màu trắng (Nghi là chất ma tuý); 01 (một) ống nhựa màu trắng loại 5ml đã qua sử dụng; 01 (một) xi lanh màu trắng loại 3ml đã qua sử dụng(thu giữ của Bùi Phương N) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng Bùi Văn T giao nộp khi đầu thú là số tiền do phạm tội mà có do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Ngoài ra Bùi Văn T còn bán ma túy cho Bùi Hồng S được số tiền 200.000 đồng số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Văn T 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ ngày 26/10/2023.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định là toàn bộ bao gói đã mở niêm phong và 01 ống nhựa màu trắng loại 5ml đã qua sử dụng, 01 xi lanh màu trắng loại 3 ml đã qua sử dụng, 01 (một) mảnh giấy màu vàng (dạng giấy có trong bao thuốc lá) có kích thước khoảng 02x03 cm. Tất cả được đựng trong một phong bì do Phòng K Công an tỉnh T phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T1, Trần Thị Thúy H1, Phạm Thanh H2 và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng, số tiền đựng trong phong bì màu trắng, mặt sau có 05 hình dấu của phòng K công an tỉnh T và các chữ ký, chữ viết của Đỗ Thùy T2, Phạm Thanh H2; Truy thu của bị cáo Bùi Văn T số tiền 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thành)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Đình Tâm **Quách Hà Vính** **Bùi Văn Hải**